

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **378/2020/HS-PT**

Ngày: 21-9-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

Bà Hoàng Thị Thu Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Bình -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 09 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 279/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Nhật T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 70/2020/HS-ST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Nhật T, sinh năm 1971, tại thành phố H;

Nơi cư trú: Số 274 Trần Phú, Khu phố 3, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 07/12. Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thiện Kh (Chết) và bà Bùi Thị Ph; Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 20 phút, ngày 28/9/2019, bị cáo Nguyễn Nhật T điều khiển xe ô tô cứu hộ giao thông biển số 60C-041.16 (có giấy phép lái xe hạng E do Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 27/11/2018, có giá trị đến ngày

27/11/2023) lưu thông trên Quốc lộ 1A theo hướng tỉnh B đi thành phố H. Đến khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, khi đi đến Km 1791+200m Quốc lộ 1A thuộc ấp 6, xã X, huyện X, tỉnh Đ, thì bị cáo điều khiển xe chạy qua làn đường dành cho xe cơ giới bên trái (tính theo hướng đi) thuộc phần đường dành cho xe đi chiều ngược lại để vượt 01 xe ô tô tải (không xác định được đặc điểm và biển số) đang lưu thông cùng chiều liền kề phía trước. Khi T đang điều khiển xe vượt bên trái thì cùng lúc này anh Phùng Viết Th đang điều khiển xe mô tô biển số 61E1-062.00 lưu thông trên làn đường xe cơ giới bên phải tính theo hướng thành phố H đi B (tức làn đường thuộc phần đường của xe đi chiều ngược lại với xe bị cáo đang điều khiển) đã va chạm vào nhau, gây tai nạn giao thông. Hậu quả: Anh Phùng Viết Th chết tại chỗ.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1324/PC09-KLGDPY 23/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Phùng Viết Th như sau:

Dấu hiệu chính: Rách da trán và mặt bên trái; xây sát da ngực, bụng, tay và chân hai bên. Khoang lồng ngực hai bên có máu, dập- rách phổi hai bên, rách bao màng ngoài tim, rách cơ tim; gãy xương ức, gãy xương sườn 4, 5 bên trái.

Nguyên nhân tử vong: Chấn thương ngực kín, dập- rách phổi, vỡ tim.

* Tại giấy chứng nhận nồng độ Alcool trong máu số 25/GCN-TTYT ngày 07/10/2019 của Trung tâm y tế huyện Xuân Lộc xác định nồng độ Alcool trong máu của Nguyễn Nhật T là 0,5mg/dl

* Tại giấy chứng nhận nồng độ Alcool trong máu số HST/ĐC.2019 ngày 03/10/2019 của Trung tâm y tế thành phố Hồ Chí Minh xác định nồng độ Alcool trong máu của anh Phùng Viết Thế là 348,01mg/100ml.

* Tại bản kết luận giám định số 33/TTĐKXCG của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Đồng Nai ngày 14/10/2019 kết luận: Tình trạng kỹ thuật của xe cứu hộ giao thông biển số 60C-041.16 tại quá trình trước và trong khi xảy ra tai nạn thì không đủ cơ sở để xác định.

Tình trạng kỹ thuật sau tai nạn của xe cứu hộ giao thông biển số 60C-041.16 tại thời điểm kiểm tra:

- Cản trước bên trái cong, móp thụt về sau, cụm đèn trước bên trái vỡ; phần nhựa dưới cụm đèn trái bị nứt.

- Hệ thống lái: Loại trục vít- ê cu bi có trợ lực thủy lực, vô lăng trái, trụ lái, đòn kéo ngang, đòn kéo dọc bình thường, các rotuyn dọc và ngang vẫn bình thường. Trợ lực lái còn hoạt động. Sử dụng đảm bảo an toàn.

- Hệ thống phanh chính: Loại khí nén- thủy lực, bình khí nén, các ống dẫn khí nén bình thường, không rò rỉ khí nén trên đường ống, các đường ống cứng, ống mềm dẫn dầu phanh bình thường, không bị xì lủng, không rò rỉ tại các mối

nổi. Xylanh phanh chính và các xylanh phanh bánh xe bình thường, dầu phanh bổ sung có mức dầu nằm trong mức từ min đến max. Thử phanh trên thiết bị chuyên dụng tổng lực phanh đạt hiệu quả 57% sử dụng đảm bảo an toàn.

- Hệ thống phanh tay: loại cơ khí dùng cáp kéo, tác động phanh lên hệ thống truyền lực, có đầy đủ các chi tiết, lắp đặt chắc chắn. Thử phanh trên thiết bị chuyên dụng đạt hiệu quả 36%, vẫn đảm bảo an toàn.

- Hệ thống đèn, báo hiệu: trừ cụm đèn phía trước bên trái bị vỡ thì các đèn chiếu sáng thì các đèn chiếu sáng xa, gần, đèn tín hiệu trước bên phải và đèn phanh, đèn lùi, đèn đờ mi còn đầy đủ, lắp đặt chắc chắn, hoạt động bình thường.

- Lớp xe: Sử dụng lớp 11R22.5, lớp xe không bị chém sứt, không bị nứt, chiều cao hoa lốp còn nằm trong giới hạn của nhà sản xuất, sử dụng an toàn.

- Động cơ, khung gầm xe và hệ thống truyền lực hoạt động bình thường, sử dụng an toàn.

* Tại công văn số 541/CCTV-2CV của Chi cục quản lý đường bộ IV2 ngày 27/11/2019 về việc thông tin đoạn Kim 1791 + 200 QL1, huyện X, tỉnh Đ thể hiện: Đoạn Kim 1791+200 Quốc lộ 1 thuộc xã X, huyện X, tỉnh Đ có bề rộng mặt đường 12,00 mét, mỗi đường có 02 làn xe. Theo thiết kế thì Làn 1 (giáp tim đường) là xe cơ giới rộng 3,5m và Làn 2 (giáp lề đường là làn xe thô sơ rộng 2,5m. Hiện đoạn tuyến trên chưa lắp biển báo phân làn xe. Giữa làn xe cơ giới và làn xe thô sơ được phân chia bằng vạch sơn liền màu trắng. Xe mô tô được phép lưu thông trên làn đường dành cho xe cơ giới (làn 1) và được lưu thông vào làn xe ô tô (làn 2) trong các trường hợp được quy định tại Điều 13 và Điều 14 của Luật giao thông đường bộ.

* Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 16 giờ 15 phút ngày 28 tháng 9 năm 2019 tại Kim 1791+200 Quốc lộ 1A thuộc ấp 6, xã X, huyện X, tỉnh Đ thể hiện:

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường thẳng, trải thảm nhựa, rộng 12m, giữa đường có vạch tim đường sơn màu vàng không liên tục (đứt nét) phân chia thành hai phần đường, mỗi phần đường rộng 06m và có 02 làn đường, gồm làn đường dành cho xe cơ giới rộng 3,5m và làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ rộng 2,5m được phân chia bởi vạch sơn phân làn màu trắng liên tục. Đoạn đường không hư hỏng, không có chướng ngại vật.

Hiện trường vụ tai nạn được tính theo hướng từ thành phố H đi B được mô tả như sau:

- Sau tai nạn xe mô tô biển số 61E1-062.00 ngã qua trái trên làn đường xe cơ giới bên phải (theo hướng thành phố H đi tỉnh B). Nạn nhân Phùng Viết Th nằm chết trên xe mô tô biển số 61E1-062.00, đầu nạn nhân hướng đi thành phố H, chân nạn nhân hướng đi tỉnh B. Sau tai nạn xe mô tô biển số 61E1-062.00 bị

gãy rời trục bánh trước, chọn đầu tay lái làm điểm xác định xe mô tô, đầu tay lái trước cách vạch chuẩn 2,5m, trục bánh sau cách vạch chuẩn 2,9m, chân nạn nhân nằm trên xe mô tô cách vạch chuẩn 3m. Đầu xe mô tô hướng đi tỉnh B, đuôi xe mô tô hướng đi thành phố H.

- Sau tai nạn xe ô tô biển số 60C-041.16 đỗ trên làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ bên phải (theo hướng tỉnh B đi thành phố H trục bánh trước cách vạch chuẩn 6,3m, trục bánh sau cách vạch chuẩn 04m. Trục bánh sau xe ô tô biển số 60C-041.16 cách trục bánh sau xe mô tô 61E1-062.00 là 1,5m.

- Trên làn đường dành cho xe cơ giới bên phải (tính theo hướng thành phố H đi tỉnh B) phát hiện dấu vết cày xe mô tô biển số 61E1-062.00. Đầu dấu vết cày hướng đi tỉnh Bình Thuận và cách vạch chuẩn 0,7m, kéo dài đến xe mô tô 61E1-062.00, chiều dài dấu vết cày là 14,1m.

- Trên làn đường xe cơ giới bên phải (theo hướng thành phố H đi tỉnh B) là đầu dấu vết phanh bánh trái xe ô tô biển số 60C-041.16, đầu dấu vết phanh bánh trái cách vạch chuẩn 0,7m và kéo dài đến sơn phân làn bên phải (theo hướng B đi thành phố H). Tổng chiều dài dấu vết phanh bánh trái là 14,1m, cuối dấu vết phanh bánh trái cách trục bánh sau xe ô tô biển số 60C-041.16 là 02m.

- Cách đầu dấu vết phanh bánh trái 9,8m về hướng tỉnh B là dấu vết phanh bánh phải của xe ô tô biển số 60C-041.16, nằm trên làn xe cơ giới (theo hướng thành phố H đi tỉnh B). Đầu dấu vết phanh bánh phải xe ô tô cách vạch chuẩn 01m và kéo dài đến làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ bên phải (theo hướng tỉnh B đi thành phố H), cuối dấu vết phanh bánh phải xe ô tô cách vạch chuẩn 3,8m. Tổng chiều dài dấu vết phanh bánh phải xe ô tô biển số 60C-041.16 dài 18,1m.

Điểm đụng: Góc trái đầu xe ô tô cứu hộ giao thông biển số 60C-041.16 với đầu xe mô tô biển số 60E1-062.00 trên làn đường xe cơ giới phía bên trái (tính theo hướng lưu thông của xe ô tô biển số 60C-041.16 do Nguyễn Nhật T điều khiển là từ tỉnh B đi thành phố H) tại Kim 1791+200 Quốc lộ 1A thuộc ấp 6, xã X, huyện X, tỉnh Đ.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe ô tô cứu hộ giao thông biển số 60C-041.16

- 01 xe mô tô biển số 61E1-062.00.

- 01 (một) giấy phép lái xe số 750015001128 hạng E của Nguyễn Nhật T.

Tại Bản án sơ thẩm số 70/2020/HS-ST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T: 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/5/2020, bị cáo Nguyễn Nhật T kháng cáo xin hưởng án treo.

- ***Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:*** Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo không nặng như nội dung kháng cáo của bị cáo đã nêu.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do vậy, không có cơ sở để xem xét kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Nhật T làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Nhật T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; tự nguyện khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; về trách nhiệm hình sự, gia đình bị hại làm đơn bãi nại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình (có mẹ già yếu và em bị bệnh down) để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp cho Tòa án 01 đơn có xác nhận của địa phương thể hiện trong thời gian bị cáo tại ngoại luôn chấp hành chính sách pháp luật tại địa phương, đây là tình tiết mới để Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương, có nơi cư

trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và phải lao động để nuôi gia đình (có mẹ già yếu và em bị bệnh down). Trong vụ án này người bị hại có một phần lỗi điều khiển xe trong tình trạng say rượu, có nồng độ Alcool trong máu của anh Phùng Viết Thế là 348,01mg/100ml, chạy trong làn đường giành cho xe cơ giới. Việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chuyển từ hình phạt tù sang hưởng án treo là đủ để răn đe, giáo dục đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 70/2020/HS-ST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Nhật T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Nhật T cho Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện X, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Bị cáo bị xét xử về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương